

Số: 87/2022/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 31 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Sa Thị M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 6, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Đinh Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu L, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Hoàng Quốc Việt  
- Luật sư, thực hiện hợp đồng Trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sa Thị M và anh Đinh Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đinh Sa Diệu A, sinh ngày 22/7/2013; Anh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đinh Sa Việt A, sinh ngày 22/7/2013. Việc nuôi con kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên. Anh N và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Chị M, anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh N, chị M cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của chị M và anh N theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về tài sản chung, vay nợ và công sức:* Chị M và anh N thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Miễn án phí ly hôn cho chị Sa Thị M và anh Đinh Văn N (Anh N, chị M có đơn xin miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ (vào sổ hộ tịch);
- Người BVQ&LIHP (Ô. Việt);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Tuấn Anh**



